

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 20/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Anh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Đình Phúc.

Bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thanh Miện. Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

An Văn N, sinh năm 1968 tại xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông An Văn Đ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị G; Có vợ là Vũ Thị N và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 41 ngày 29/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chấp hành xong hình phạt chính ngày 09/8/2017, chấp hành xong án phí ngày 28/9/2018).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 23/12/2019, chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1971; ĐKKHKT: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh **Ngô Văn H**, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

+ Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 17/12/2019, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34F6-9160 từ nhà ở Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương đến khu vực ngã tư B, huyện G, tỉnh Hải Dương để gặp người đàn ông tên T (Không rõ họ tên đệm, tuổi, địa chỉ). Khi đến ngã tư B, T đưa cho N 05 gói nylon trong chứa ma túy đá và nhờ N bán hộ với giá 200.000 đồng/gói. Nếu bán hết, T sẽ cho N 01 gói ma túy để sử dụng, N đồng ý. Sau khi nhận 05 gói ma túy đá từ T, N cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc trên người rồi đi đến khu vực gần nhà nghỉ “Phúc Lộc” ở khu T, thị trấn T, huyện T để bán. Khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, khi N đang đi trên đường thì gặp người khai tên Phạm Thanh T1, sinh năm 1985 ở thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. T1 hỏi mua ma túy, N đồng ý bán cho T1 02 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. T1 đưa cho N 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng. N cầm tiền cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc trên người rồi đưa cho T1 02 gói ma túy thì bị lượng Công an bắt quả tang. Thu giữ trên tay T1 02 gói ma túy đá vừa mua của N; Thu giữ trong túi áo khoác bên trái của N 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng và 03 gói ma túy, N khai 03 gói ma túy mang theo để bán kiếm lời.

Kết luận giám định số: 14/KLGD-PC09 ngày 17/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong phong bì ghi thu của Phạm Thanh T1 gửi giám định có khối lượng 0,059 gam là ma túy, loại Methamphetamine; Chất rắn trong phong bì ghi thu của An Văn N gửi giám định có khối lượng là 0,329 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại mẫu vật sau giám định là 0,281 gam Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 14/VKS-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố An Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo An Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo An Văn N từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 17/12/2019.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy 0.281 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô Dream, màu nâu, có gắn biển kiểm soát 34F6-9160, có số khung NJ100200011411, số máy LC152FMG-1-A00037005 (Kèm theo 01 chìa khóa xe, Giấy đăng ký xe)

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Trả lại cho chị Vũ Thị N (Là vợ bị cáo N) 1/2 giá trị chiếc xe mô tô Dream, màu nâu, có gắn biển kiểm soát 34F6-9160.

- *Về án phí*: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Về hình phạt: Bị cáo là thương binh, người có công với cách mạng, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo N khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 17/12/2019, tại khu vực gần nhà nghỉ “Phúc Lộc” thuộc khu T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương; An Văn N có hành vi bán trái phép **0,059** gam ma túy, loại Methamphetamine cho người khai là Phạm Thanh T1, sinh năm 1985 ở thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương với số tiền 500.000 đồng và cất giấu **0,329** gam ma túy, loại Methamphetamine trong túi áo khoác đang mặc trên người với mục đích để bán kiếm lời thì bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn kiếm lời nên đã cố ý vi phạm.

Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine bị cáo đã bán và cất giấu trong người nhằm mục đích bán là **0.388** gam.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

- Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo là thương binh loại B, có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Như vậy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhân thân xấu, nay phạm vào loại tội phạm nghiêm trọng. Hơn nữa, các tội phạm về ma túy diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng, cần có đường lối xử lý nghiêm. Do vậy, HĐXX cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người có công với cách mạng, bản thân mắc nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0.281 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô Dream, màu nâu, có gắn biển kiểm soát 34F6-9160, có số khung NJ100200011411, số máy LC152FMG-1-A00037005 và 01 chìa khóa xe trên, đây là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Chiếc xe là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Vũ Thị N. Chị N không biết bị cáo sử dụng chiếc xe máy trên đi bán ma túy. Do vậy, cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe, trả lại cho chị N 1/2 giá trị chiếc xe.

- Đối với Đăng ký mô tô, xe máy số A 0009700 mang tên Nguyễn Văn G do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 03/2/2001: Cần giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện để xử lý cùng với thủ tục phát mại chiếc xe mô tô Dream, biển kiểm soát 34F6-9160.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo: Đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra, đối tượng mua 02 gói nilon màu trắng bên trong chứa ma túy đá của bị cáo N, tự khai là Phạm Thanh T1, sinh năm 1985 ở thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn khỏi phòng PC04, Công an tỉnh Hải Dương. Phòng PC04, Công an tỉnh Hải Dương đã xác minh tại công an xã Hồng Đức không có ai tên là Phạm Thanh T1 có lý lịch như đối tượng đã khai nên không có căn cứ để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Như vậy không có căn cứ để giải quyết và xử lý đối với đối tượng này theo đúng quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo là người có công với cách mạng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo An Văn N phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo An Văn N **28** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2019.

3. *Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu cho tiêu hủy 0.281 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì thư màu trắng, kích thước (13,0x25,0)cm, mặt trước có ghi: “Công an tỉnh Hải Dương, số: 14/KLGD-PC09. Kính gửi: Cơ quan CSDDTCT tỉnh Hải Dương tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số 34 ngày 17/12/2019”; Mặt sau bì thư được dán kín niêm phong, có dấu đỏ và chữ ký của những người có liên quan của Phòng Kỹ thuật hình sự.

- Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô Dream, màu nâu, có gắn biển kiểm soát 34F6-9160, có số khung NJ100200011411, số máy LC152FMG-1-A00037005 và 01 chìa khóa xe trên; Trả lại cho chị Vũ Thị N, sinh năm 1971 ở Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương (Là vợ bị cáo N) 1/2 giá trị chiếc xe mô tô Dream, màu nâu, có gắn biển kiểm soát 34F6-9160, có số khung NJ100200011411, số máy LC152FMG-1-A00037005.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng.

Số tiền và vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. *(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/02/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương).*

- Giao Đăng ký mô tô, xe máy số A 0009700 mang tên Nguyễn Văn G do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 03/2/2001 (Kèm theo Bản án) cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện để xử lý cùng với thủ tục phát mại chiếc xe mô tô Dream, biển kiểm soát 34F6-9160.

4. *Về án phí:* Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- CQCSĐT-Công an huyện Thanh Miện;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lại Anh Vân